|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP.HCM**TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN LINH** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****MÔN: TIN HỌC– LỚP 11** |

**Bài 1: Khái niệm lập trình và ngôn ngữ lập trình**

**1- Chương trình dịch là chương trình có chức năng:**

**A.** Chuyển đổi chương trình được viết bằng ngôn ngữ lập trình bậc cao thành chương trình thực hiện được trên máy;

**B.** Chuyển đổi chương trình được viết bằng ngôn ngữ lập trình Pascal thành chương trình thực hiện được trên máy;

**C.** Chuyển đổi chương trình được viết bằng ngôn ngữ máy thành chương trình thực hiện được trên máy;

**D.** Chuyển đổi chương trình được viết bằng ngôn ngữ lập trình bậc cao thành chương trình hợp ngữ;

**[<br>]**

**2- Hãy chọn phương án ghép đúng. Ngôn ngữ máy là:**

**A.** bất cứ ngôn ngữ lập trình nào mà có thể diễn đạt thuật toán để giao cho máy tính thực hiện

**B.** ngôn ngữ để viết các chương trình mà mỗi chương trình là một dãy lệnh máy trong hệ nhị phân;

**C.** các ngôn ngữ mà chương trình viết trên chúng sau khi dịch ra hệ nhị phân thì máy có thể chạy được;

**D.** diễn đạt thuật toán để có thể giao cho máy tính thực hiện;

**[<br>]**

**Bài 2: Các thành phần của ngôn ngữ lập trình**

**3 - Tên nào không đúng trong ngôn ngữ Pascal?**

**A.** xyz\_97

**B.** \_12cde

**C.** 2021\_cooki

**D.** aphab54

**[<br>]**

**4 - Tên dành riêng được ngôn ngữ lập trình dùng với ý nghĩa nào?**

**A.** Dùng với ý nghĩa riêng xác định, người lập trình không được sử dụng với ý nghĩa khác;

**B.** Dùng với ý nghĩa nhất định nào đó, người lập trình có thể khai báo và dùng chúng với ý nghĩa và mục đích khác;

**C.** Dùng với ý nghĩa riêng, xác định bằng cách khai báo trước khi sử dụng;

**D.** Không bắt buộc.

**[<br>]**

**5 - Tên chuẩn được ngôn ngữ lập trình dùng với ý nghĩa nào?**

**A.** Dùng với ý nghĩa riêng xác định, người lập trình không được sử dụng với ý nghĩa khác;

**B.** Dùng với ý nghĩa nhất định nào đó, người lập trình có thể khai báo và dùng chúng với ý nghĩa và mục đích khác;

**C.** Dùng với ý nghĩa riêng, xác định bằng cách khai báo trước khi sử dụng;

**D.** Không bắt buộc.

**[<br>]**

**6 - Tên do người lập trình đặt được ngôn ngữ lập trình dùng với ý nghĩa nào?**

**A.** Dùng với ý nghĩa riêng xác định, người lập trình không được sử dụng với ý nghĩa khác;

**B.** Dùng với ý nghĩa nhất định nào đó, người lập trình có thể khai báo và dùng chúng với ý nghĩa và mục đích khác;

**C.** Dùng với ý nghĩa riêng, xác định bằng cách khai báo trước khi sử dụng;

**D.** Không bắt buộc.

**[<br>]**

**7- Chọn câu phát biểu hợp lí nhất?**

**A.** Khai báo hằng thường được sử dụng cho một giá trị tại mỗi thời điểm thực hiện chương trình;

**B.** Biến đơn là biến chỉ nhận những giá trị không đổi và xuất hiện nhiều lần trong chương trình;

**C.** Khai báo hằng thường được sử dụng cho những giá trị không đổi và xuất hiện nhiều lần trong chương trình;

**D.** Trong Pascal, tất cả các biến trong chương trình đều phải có giá trị không đổi và xuất hiện nhiều lần trong chương trình;

**[<br>]**

**8 - Chọn câu phát biểu hợp lí nhất?**

**A.** Trong Pascal, tất cả các biến trong chương trình đều phải đặt tên và khai báo cho chương trình dịch biết để lưu trữ và xử lí;

**B.** Trong Pascal, tất cả các biến trong chương trình đều phải có một giá trị tại mỗi thời điểm thực hiện chương trình;

**C.** Khai báo hằng thường được sử dụng cho kiểu của hằng;

**D.** Biến đơn là biến chỉ nhận kiểu của hằng;

**[<br>]**

**9 - Trường hợp nào dưới đây là tên biến trong Pascal?**

**A.** De-Cuong-Tin-hoc;

**B.** Chuong\_trinh;

**C.** BAI TAP;

**D.** 3S;

**[<br>]**

**Bài 3: Cấu trúc chương trình**

**10 - Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau?**

**A.** Nói chung, chương trình thường gồm hai phần: phần khai báo và phần thân;

**B.** Phần thân chương trình nhất thiết phải có;

**C.** Phần khai báo nhất thiết phải có;

**D.** Phần thân chương trình có thể không chứa một lệnh nào;

**[<br>]**

**11 - Trong ngôn ngữ Pascal, từ khóa PROGRAM dùng để khai báo:**

**A.** Tên chương trình;

**B.** Hằng;

**C.** Biến;

**D.** Thư viện;

**[<br>]**

**12 - Trong ngôn ngữ Pascal, từ khóa USES dùng để khai báo:**

**A.** Tên chương trình;

**B.** Hằng;

**C.** Biến;

**D.** Thư viện;

**[<br>]**

**13 - Trong ngôn ngữ Pascal, từ khóa CONST dùng để khai báo:**

**A.** Tên chương trình;

**B.** Hằng;

**C.** Biến;

**D.** Thư viện;

**[<br>]**

**14 Cách khai báo tên chương trình đúng?**

**A.** Progarm tin11;

**B.** Program Tin11;

**C.** Program: 11tin;

**D.** Progam tinhoc;

**[<br>]**

**15 - Lệnh nào dùng để xóa màn hình khi khai báo thư viện** Uses crt;

**A.** clrs;

**B.** clrscr;

**C.** uses cls;

**D.** clear;

**[<br>]**

**Bài 4,5 – Một số kiểu dữ liệu chuẩn – Khai báo biến**

**16 - Trong Pascal, cú pháp để khai báo biến là:**

**A.** Var < Danh sách biến > = < Kiểu dữ liệu >;

**B.** Var < Danh sách biến > : < Kiểu dữ liệu >;

**C.** < Danh sách biến > : < Kiểu dữ liệu >;

**D.** Var < Danh sách biến >;

[<br>]

**17 - Biến T có thể nhận các giá trị 2; 100; 120; 200 và biến G có thể nhận các giá trị 1; 0,2; 0,9; 2,99. Khai báo nào trong các khai báo sau là đúng?**

**A.** Var T, G : byte;

**B.** Var T, G : real;

**C.** Var T : real; G : byte;

**D.** Var T : BYTE; G : real;

**[<br>]**

**18 - Đâu là khai báo biến đúng?**

**A.** Var m, n: interger;

**B.** Var m, N: integer;

**C.** Var M; N: integer;

**D.** Var n, K : integer

**[<br>]**

**19 - Kiểu dữ liệu nào có phạm vi giá trị lớn nhất?**

**A.** byte

**B.** integer

**C.** word

**D.** longint

**[<br>]**

**20 - Giải phương trình ax+b=0? Khi viết chương trình cần khai báo mấy biến?**

**A**. 2

**B.** không cần thiết vì chỉ cần 1 lệnh write in giá trị

**C.** 1;

**D.** 3;

**[<br>]**

**Bài 6: Phép toán, biểu thức, câu lệnh gán**

**21 S := B\*2 - 4 ; có nghĩa là:**

**A.** Gán giá trị S cho B\*2 - 4

**B.** Gán giá trị B\*2 - 4 cho S

**C.** So sánh xem S có bằng B\*2 - 4hay không

**D.** Ý nghĩa khác

[<br>]

**22 - Trường hợp nào sau đây không phải là lệnh gán trong Pascal?**

**A.** Z := 14 ;

**B.** h + t := 2000 ;

**C.** gt := 44 ;

**D.** N := j\*2 ;

[<br>]

**23 - Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, biểu thức số học nào sau đây là hợp lệ?**

**A.** 11a / 3b - 21;

**B.** k + 2\*n + 21\*g;

**C.** C\* asb(A)

**D.** X\*sqr(xy);

**[<br>]**

**24 Chuyển phép toán sang cách viết trong Pascal nào sau đây là đúng?**

**A.** C\*2 + sqrt(2\*b - a) + y\*y\*y

**B.** C\*2 + sqr(2\*b - a) + y\*y\*y

**C**. C\*2 + sqrt(2b - a) + y\*y\*y

**D.** C\*2 + sqt(2\*b - a) + y\*y\*y

[<br>]

**25 Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, câu lệnh nào sau đây là hợp lệ ?**

**A.** x := 5a + 7b;

**B.** x := 5\*a + 7\*b;

**C.** x :={a + b}\*c;

**D.** a := X\*y(x+y);

[<br>]

**Bài 7: Các thủ tục chuẩn vào/ra đơn giản**

**26 - Cú pháp của thủ tục xuất dữ liệu ra màn hình?**

**A.** Read (<danh sách kết quả ra>);

**B.** Write<danh sách kết quả ra>;

**C.** Write(<danh sách kết quả ra>);

**D.** Write(<danh sách kết quả ra>)

[<br>]

**27 - Để nhập giá trị cho 2 biến i và j ta dùng lệnh:**

**A.** Write(i,j);

**B.** Real(i,j);

**C.** Read(i,j);

**D.** Read(‘i,j’);

[<br>]

**28 - Câu lệnh nào sau đây dùng để in giá trị lưu trong biến T ra màn hình:**

**A.** Write(T);

**B.** Read(T);

**C.** Write(‘T’);

**D.** Không có câu lệnh nào đúng

**[<br>]**

**Bài 8: Soạn, dịch, thực hiện và hiệu chỉnh chương trình**

**29 - Trong ngôn ngữ lập trình Free Pascal, để chạy chương trình ta dùng tổ hợp phím?**

**A. Alt + F9**

**B.** Shift + F9

**C.** Ctrl + F9

**D.** Ctrl + Alt + F9

[<br>]

**30 - Để lưu chương trình trong Free Pascal ta dùng phím / tổ hợp phím?**

**A.** F2

**B.** F3

**C.** F9

**D.** Ctrl + F9

[<br>]

**Bài 9: Cấu trúc rẽ nhánh**

**31 - phát biểu nào sau đây là đúng với câu lệnh rẽ nhánh if…then…else…?**

**A.** Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thí các câu lệnh phải đặt giữa hai dấu ngoặc đơn;

**B.** Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thí các câu lệnh phải đặt giữa Begin và End.

**C.** Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thí các câu lệnh phải đặt giữa hai cặp dấu ngoặc nhọn;

**D.** Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thí các câu lệnh phải đặt giữa Begin và End;

[<br>]

**32 - Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, câu lệnh nào sau đây là đúng?**

**A.** If < điều kiện > ; then < câu lệnh > .

**B.** If < điều kiện > then < câu lệnh > ;

**C.** If < điều kiện > ; then < câu lệnh > ;

**D.** If < điều kiện > then < câu lệnh > .

[<br>]

**33 - Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, câu lệnh nào sau đây là đúng?**

**A.** If < điều kiện > then < câu lệnh 1 > ; else < câu lệnh 2 > ;

**B.** If < điều kiện > then < câu lệnh 1 > else < câu lệnh 2 > ;

**C.** If < điều kiện > ; then < câu lệnh 1 > else < câu lệnh 2 > ;

**D.** If < điều kiện > ; then < câu lệnh 1 > ; else < câu lệnh 2 > ;

[<br>]

**34 - Khi nào câu lệnh được bỏ qua không thực hiện trong cấu trúc**

*If < điều kiện > then <câu lệnh >;*

**A.** điều kiện sai

**B.** khi chạy chương trình

**C.** Khi dùng Ctrl F9 để chạy

**D.** Khi kết thúc câu lệnh

**[<br>]**

**35 - Để mô tả cấu trúc rẽ nhánh, dùng câu lệnh** IF – THEN**, sau** IF là < điều kiện > **. Điều kiện là**

**A.** biểu thức lôgic;

**B.** biểu thức số học;

**C.** hằng xâu;

**D.** một câu lệnh;

[<br>]

**36 - Với cấu trúc rẽ nhánh IF < điều kiện > THEN < câu lệnh >; câu lệnh đứng sau THEN được thực hiện khi:**

**A.** điều kiện được tính toán xong;

**B.** điều kiện được tính toán và cho giá trị đúng;

**C.** điều kiện không tính được;

**D.** điều kiện được tính toán và cho giá trị sai;

[<br>]

**37 - Với cấu trúc rẽ nhánh IF < điều kiện > THEN < câu lệnh 1 > ELSE < câu lệnh 2 > ; câu lệnh 2 được thực hiện khi:**

**A.** biểu thức *điều kiện* đúng và *câu lệnh 1* thực hiện xong;

**B*.*** *câu lệnh 1* được thực hiện;

**C.** biểu thức *điều kiện* sai;

**D.** biểu thức *điều kiện* đúng;

[<br>]

**38 - Cấu trúc** *Nếu … thì, nếu …không thì…***được diễn tả trong Pascal như thế nào?**

**A.** If < điều kiện > then < câu lệnh 1 >;

**B.** If < điều kiện > then < câu lệnh 1 > esle < câu lệnh 2 > ;

**C.** If < điều kiện > then < câu lệnh 1 > else < câu lệnh 2 > ;

**D.** If < điều kiện > then < câu lệnh >;

**[<br>]**

**39 - Lệnh nào sau đây đúng cú pháp:**

**A.** If D < 0 then write (‘ PT VN ’); else write (‘ PT co nghiem ’);

**B.** If D < 0 then write(‘ PT VN ’) else write (‘ PT co nghiem ’ );

**C.** If D < 0 write(‘ PT VN ’) else write (‘ PT co nghiem ’ );

**D.** If D < 0 then write( PT VN ) else write ( PT co nghiem );

**[<br>]**

**40 Câu lệnh nào sau đây là đúng?**

**A.** If c = 1 then c := d + 111 ; else c := d + 3 ;

**B.** If c = 2 then c := d + 11 else c := d + 3 ;

**C.** If c = 3 then c := d + 1 else c := d + 3 .

**D.** If c = 4 then c = d + 10 else c = d + 3 ;

[<br>]

**Bài 10: Cấu trúc lặp**

**41 - Vòng lặp While – do kết thúc khi nào**

**A.** Khi một điều kiện cho trước được thỏa mãn

**B.** Khi đủ số vòng lặp

**C.** Khi tìm được Output

**D.** Tất cả các phương án

[<br>]

**42 - Cú pháp lệnh lặp For – do dạng lùi:**

**A.** for < biến đếm > = < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**B.** for < biến đếm > := < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**C.** for < biến đếm > = < Giá trị cuối > down < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**D.** for < biến đếm > := < Giá trị đầu > downto < Giá trị cuối > do < câu lệnh>;

[<br>]

**43 - Cú pháp lệnh lặp For – do dạng tiến:**

**A.** for < biến đếm > = < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**B.** for < biến đếm > := < Giá trị cuối > downto < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**C.** for < biến đếm > = < Giá trị cuối > down < Giá trị đầu > do < câu lệnh >;

**D.** for < biến đếm > := < Giá trị đầu > to < Giá trị cuối > do < câu lệnh>;

[<br>]

**44 - Kiểu dữ liệu của biến đếm trong lệnh lặp For – do:**

**A.** Cùng kiểu với giá trị đầu và giá trị cuối

**B.** Chỉ cần khác kiểu với giá trị đầu

**C.** Cùng kiểu với các biến trong câu lệnh

**D.** Không cần phải xác định kiểu dữ liệu

[<br>]

**45 - Cấu trúc lặp với số lần chưa biết trước:**

**A.** while < điều kiện > do < câu lệnh > ;

**B.** for < điều kiện > do < câu lệnh > ;

**C.** while < câu lệnh > do < điều kiện > ;

**D.** while not < điều kiện > do < câu lệnh >

[<br>]

[<br>]

**46 - Đoạn chương trình sau giải bài toán nào?**



**A.** Tổng các số chia hết cho 9 hoặc 5 trong phạm vi từ 1 đến Z

**B.** Tổng các số chia hết cho 9 và 5 trong phạm vi từ 1 đến Z

**C.** Tổng các số chia hết cho 9 trong phạm vi từ 1 đến Z

**D.** Tổng các số chia hết cho 5 trong phạm vi từ 1 đến Z

[<br>]

**47 - Đoạn chương trình sau làm công việc gì?**

While v < (t - 2) do readln (a,b) ;

**A.** Lặp lại việc nhập a,b cho đến khi v < t+2

**B.** Lặp lại việc nhập a,b cho đến khi v > 2t

**C.** Lặp lại việc nhập a,b cho đến khi v ≥ t - 2

**D.** Lặp lại việc nhập a,b cho đến khi v ≤ t - 2

[<br>]

48 Ta có đề ta dùng lệnh lặp nào dưới dây:

**A.** For i:=1 to n do a:=a+1/n;

**B.** For n:=1 to 100 do a:=a+ 1/n;

**C.** For n:=100 to 1 do a:=a+1/n

**D.** For i:=1 to 100 do a:=a+1/n

[<br>]

**49 Câu lệnh nào sau đây là đúng?**

**A.** While a > 6 do a := a – 1 ;

**B.** While a > 6 do a := a – 1 .

**C.** While a > 6 do ; a := a – 1

**D.** While a > 6 ; do a := a – 1 ;

[<br>]

**50 Lệnh sau đưa ra màn hình kết quả gì?**



**A.** in ra màn hình các số từ 200 xuống 10

**B.** in ra màn hình các số từ 10 đến 200

**C.** in ra màn hình các số từ 200 xuống 1

**D.** in ra màn hình các số từ 20 xuống 10